

Số: **721**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **17** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Quy hoạch, ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020 (thay thế Quyết định 176/QĐ-TTg về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020);

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 4/5/2015 phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết 04/NQ/TU, ngày 07/4/2011 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc Phát triển nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ – UBND ngày 29/3/2017 về việc phê duyệt nội dung và dự toán điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 768/SNN-BQL, ngày 12/4/2019 và Báo cáo Thẩm định số 06/KQTD- SXD ngày 24/12/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông, về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông với các nội dung như sau:

1. Về ranh giới, tổng diện tích quy hoạch.

th

- Ranh giới quy hoạch sau khi điều chỉnh theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 17/7/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc thu hồi 120,42ha đất của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý để lập dự án đầu tư khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Diện tích quy hoạch không thay đổi (120,42 ha);

2. Về quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan.

Theo quy hoạch chi tiết đã phê duyệt (Theo QĐ số 1204/QĐ-UBND)	Sau khi điều chỉnh
<p>Khu trung tâm điều hành, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ (Các khu chức năng này được bố trí cạnh trục chính thuận lợi cho công tác tổ chức điều hành và nghiên cứu chuyển giao khoa học) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu điều hành dự án. - Khu chế biến, dịch vụ và trưng bày sản phẩm. - Khu ứng dụng thực nghiệm. 	<p>Khu trung tâm điều hành, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu điều hành dự án. - Khu vực bố trí cây xanh, công trình thể dục thể thao phục vụ cho khoảng 200 công nhân và cán bộ của các nhà đầu tư. - Khu đào tạo, nghiên cứu và thực nghiệm, khu nuôi cấy mô, và khu sau nuôi cấy mô, khu chế biến phù hợp với hiện trạng sử dụng đất.
<p>Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được bố trí xung quanh trung tâm điều hành dự án để hỗ trợ cho công tác nghiên cứu thực nghiệm và sản xuất đại trà cung cấp dịch vụ cho thị trường tiêu dùng trong tỉnh; Khu vực này bao gồm các phân khu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu sản xuất sau nuôi cấy mô. - Khu thực nghiệm. - Khu sản xuất cây ăn quả, cây lâm nghiệp. - Khu sinh thái lâm nghiệp. - Hồ sinh thái kết hợp nuôi trồng thủy sản. 	<p>Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; bổ sung công trình đập dâng nước trên suối Đắk Nia để tạo hồ sinh thái kết hợp nuôi trồng thủy sản.</p>

3. Về phân khu chức năng

Nội dung	Theo quy hoạch chi tiết đã phê duyệt (Theo Quyết định số 1204/QĐ - UBND)	Sau khi điều chỉnh
<p>Khu điều hành và nhà ở cho cán bộ công nhân viên</p>	<p>Tổng diện tích đất 13.500 m², bố trí khu điều hành, khu nhà ở, nhà để xe cho cán bộ công nhân một số công trình phục vụ sinh sống làm việc của cán bộ công nhân của khu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu điều hành rộng 1.000m². - Khu nhà ở cho cán bộ công 	<p>Tổng diện tích khu đất là 21.040 m² (bao gồm 2 phân khu: Phân khu 1 diện tích 11.376m², phân khu 2 diện tích 9.664 m²):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu điều hành rộng 1.000 m². - Khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên ban quản lý rộng

	<p>nhân viên rộng 500 m².</p> <p>- Khu để xe cho cán bộ công nhân viên rộng 400 m².</p>	<p>1.000 m².</p> <p>- Khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên của nhà đầu tư và khuôn viên cây xanh có diện tích 2.500 m²</p> <p>- Khu thể thao có diện tích: 12.760 m² bao gồm khu thể thao trong nhà diện tích 2.000 m², khu thể thao ngoài trời 4.200m², khuôn viên 6.560m².</p>
Khu đào tạo, nghiên cứu ứng dụng thực nghiệm	<p>Tổng diện tích đất của khu vực là 15.600 m², bao gồm:</p> <p>- Khu chức năng hỗn hợp nghiên cứu và thí nghiệm có quy mô diện tích khoảng 4.000 m².</p> <p>- Nhà nuôi cấy mô có công suất 1 triệu cây/năm với quy mô diện tích khoảng 300 m².</p> <p>- Khu đào tạo dạy nghề phục vụ công tác giảng dạy và chuyển giao nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có quy mô diện tích khoảng 300 m².</p>	<p>Điều chỉnh như sau khu vực như sau:</p> <p>- Bổ sung quy đất bố trí cây xanh có diện tích 12.800 m² bên cạnh các khu điều hành, nhà ở cho cán bộ, công nhân viên của các nhà đầu tư</p> <p>- Điều chỉnh bố trí lại khu đào tạo, nghiên cứu và thực nghiệm, khu nuôi cấy mô, và khu sau nuôi cấy mô, khu chế biến phù hợp với hiện trạng sử dụng đất. Tuy nhiên không làm thay đổi quy mô, số tầng cao, mật độ xây dựng của phân khu.</p>
Khu chế biến, trung bày và giới thiệu sản phẩm	<p>Tổng diện tích đất 6.700 m², bố trí một khu chế biến, khu trưng bày và khu giới thiệu sản phẩm. Đây là khu chế biến, trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghệ cao, có hội trường để thường xuyên tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân tham gia trực tiếp sản xuất trong Khu công nghệ cao, tổ chức các cuộc hội thảo khoa học chuyên đề.</p>	<p>Giữ nguyên về quy mô chỉ điều chỉnh vị trí</p>

4. Về quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

TT	Loại hình sử dụng đất	Quy hoạch được duyệt		Quy hoạch điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích khu đất	120,42	100,00	120,42	100,00
I	Đất nông nghiệp	108,14	89,88	107,19	89,01
1	Khu sản xuất sau nuôi cấy mô	0,44	0,41	0,74	0,61
2	Khu thực nghiệm, sản xuất nông nghiệp ứng	58,05	53,68	42,00	34,88

	dụng công nghệ cao				
3	Khu sản xuất cây ăn quả, cây lâm nghiệp ...	5,20	4,81	55,53	46,11
4	Khu sinh thái lâm nghiệp	37,07	34,28	1,23	1,02
6	Hồ sinh thái kết hợp nuôi thủy sản	7,38	6,82	7,69	6,39
II	Đất phi nông nghiệp	11,95	9,92	12,62	10,48
1	Khu chế biến	1,46	12,22	1,74	1,44
2	Khu đào tạo nghiên cứu thực nghiệm	1,56	13,05	2,10	1,74
3	Khu điều hành và chỗ ở cho cán bộ, công nhân	1,35	11,30	1,89	1,57
4	Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm	0,67	5,61	0,58	0,48
5	Khu xử lý rác thải	0,50	4,18	0,67	0,56
6	Đất giao thông, thoát nước	3,88	32,47	3,81	3,16
7	Đất Thủy lợi (Trạm cấp nước, xử lý nước cấp, nước thải)	2,03	16,99	1,33	1,10
8	Đất năng lượng (Trạm điện, lưới điện)	0,50	4,18	0,50	0,42
III	Đất khác	0,33	0,28	0,61	0,51
1	Sông suối	0,33	0,28	0,61	0,51

5. Về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

5.1. Điều chỉnh Quy hoạch giao thông

Các tuyến đường giao thông sẽ được điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với hiện tại và tương lai đầu tư phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nội dung cụ thể điều chỉnh quy hoạch giao thông như sau:

- Tuyến đường chính TC1, TC2, tuyến đường nhánh TN1: Được giữ nguyên quy mô và tên gọi không điều chỉnh.
- Tuyến đường nhánh TN2: Cắt bỏ.
- Tuyến đường nhánh TN3: Được đổi tên thành TN2, giữ nguyên quy mô.
- Tuyến đường nhánh TN4: Được đổi tên thành TN3 và điều chỉnh chiều dài tuyến từ LTN4=550m thành LTN3=205m.
- Tuyến đường nhánh TN5: Được đổi tên thành TN4 và điều chỉnh chiều dài tuyến từ LTN5=700m thành LTN4=175m.
- Tuyến đường nhánh TN6, TN7, TN8: Cắt bỏ.
- Tuyến đường nhánh TN9: Được đổi tên thành TN5 và điều chỉnh chiều dài tuyến từ LTN9=260m thành LTN5=533m.
- Tuyến đường nhánh TN10: Cắt bỏ.
- Tuyến đường nhánh TN11: Được đổi tên thành TN6 và điều chỉnh chiều dài tuyến từ LTN11=600m thành LTN6=560m.
- Bổ sung thêm tuyến đường TN7: Quy mô mặt cắt là 3,5+2x1m, tổng chiều dài tuyến LTN7= 600m.
- Hệ thống công rãnh thoát nước mưa của khu vực được điều chỉnh phù hợp theo các các tuyến đường đã điều chỉnh.

Bảng tổng hợp thông số các tuyến đường theo quy hoạch điều chỉnh

TT	Tuyến đường	Ký hiệu mặt cắt	Bố trí mặt cắt	Bề rộng mặt (m)	Chiều dài (m)	Diện tích mặt đường (m ²)
1	Tuyến đường chính TC1	1-1	2,25x2+2x1,5m	7,5	950	7.125
2	Tuyến đường chính TC2	1-1	2,25x2+2x1,5m	7,5	416	3.120
3	Tuyến nhánh TN1	2-2	3,5+2x1m	5,5	800	4.400
4	Tuyến nhánh TN2	2-2	3,5+2x1m	5,5	1.020	5.610
5	Tuyến nhánh TN3	2-2	3,5+2x1m	5,5	205	1.127,5
6	Tuyến nhánh TN4	2-2	3,5+2x1m	5,5	175	962,5
7	Tuyến nhánh TN5	2-2	3,5+2x1m	5,5	533	2.931,5
8	Tuyến nhánh TN6	2-2	3,5+2x1m	5,5	560	3.080
9	Tuyến nhánh TN7	2-2	3,5+2x1m	5,5	600	3.300
Tổng					5.259	31.656,5

5.2. Quy hoạch cấp nước

Quy hoạch cấp nước cho khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được điều chỉnh như sau:

Để đảm bảo có đầy đủ nước cấp cho sản xuất (thủy lợi) sẽ bổ sung quy hoạch xây dựng một cụm tuyến công trình ngăn nước trên suối Đắk Nia, tuyến đập có tổng chiều dài khoảng L=185m, chiều cao đập tối đa Hmax=10m và diện tích mặt nước là 0,85 ha

Cấp nước sinh hoạt: Đấu nối với hệ thống cấp nước của thị xã Gia Nghĩa

Điều 2.

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày điều chỉnh cục bộ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cập nhật, công bố quy hoạch để tổ chức, cá nhân biết, giám sát trong quá trình thực hiện, đảm bảo đạt hiệu quả.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý về đề nghị phê duyệt tại Công văn số 768/SNN-BQL, ngày 12/4/2019. Trường hợp điều chỉnh làm thay đổi hình thức giao đất, cho thuê đất của các doanh nghiệp thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý tại Kết quả thẩm định số 06/KQTĐ- SXD ngày 24/12/2018.

4. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1204/QĐ - UBND ngày 13/8/2014 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa; Giám đốc Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công

nghệ cao, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, KTN(Tr).

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải